

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Tiết niệu học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

- Họ và tên người đăng ký: **ĐỖ ANH TOÀN**
- Ngày tháng năm sinh: 26 tháng 02 năm 1977, Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
- Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: 19/9/2024
- Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Tịnh Bình, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 57/29/7 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. HCM
- Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 57/29/7 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. HCM
Điện thoại di động: 0983707036
E-mail: doanhtoan@ump.edu.vn
- Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng/năm đến tháng/năm	Công việc, chức vụ, cơ quan
Quá trình đào tạo	
1995 - 2001	Học bác sĩ đa khoa, Đại học Y Dược TP. HCM
2001 - 2005	Bác sĩ nội trú Ngoại tiết niệu, Đại học Y Dược TP. HCM

2006 - 2008	Thạc sĩ Y học, Đại học Y Dược TP. HCM
2010 - 2018	Tiến sĩ Ngoại Tiết niệu, Đại học Y Dược TP. HCM
2018 - 2019	Cử nhân Anh văn, Đại học Hải Phòng
2020	Quản lý bệnh viện, Đại học Y Dược TP. HCM
2018 - 2020	Lý luận chính trị - Hành chính, Học viện cán bộ TP. HCM
Quá trình công tác	
2001 - 2005	Bác sĩ Nội trú Bộ môn Tiết niệu học, Đại học Y Dược TP. HCM
2006 – 2016	Giảng viên, giáo vụ đại học Bộ môn Tiết niệu học, Đại học Y Dược TP. HCM + Bác sĩ điều trị Bệnh viện Bình Dân (BVBD)
2016 - 2017	Giảng viên, giáo vụ đại học Bộ môn Tiết niệu học, Đại học Y Dược TP. HCM + Trưởng đơn vị can thiệp mạch tiết niệu - sinh dục BVBD
02/2019 - 3/2025	Giảng viên, giáo vụ đại học Bộ môn Tiết niệu học, Đại học Y Dược TP. HCM + Trưởng khoa Phẫu thuật điều trị sỏi thận chuyên sâu BVBD
2021 tới nay	Tổng thư ký Hội Tiết niệu - Thận học TPHCM (HUNA)
2021 tới nay	Trưởng ban truyền thông, ban Chấp hành Hội Tiết niệu - Thận học Việt Nam (VUNA)
3/2025 tới nay	Trưởng khoa Tiết niệu, BV Đại học Y Dược TP. HCM

Chức vụ hiện nay: Trưởng khoa Tiết niệu, BV Đại học Y Dược TP. HCM

Chức vụ cao nhất:.....

Cơ quan công tác hiện nay:

Bộ môn Tiết niệu học – Trường Y – Đại học Y Dược TP. HCM

Địa chỉ cơ quan: 217 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP. HCM

Điện thoại cơ quan: (+84-28) 3855 8411

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối:

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng **Đại học (Bác sĩ Y khoa)** ngày 10 tháng 10 năm **2001**; số văn bằng: B310536; ngành: Y đa khoa. Nơi cấp bằng đại học: Đại học Y Dược TP. HCM – TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng **Thạc sĩ Y học** ngày 19 tháng 02 năm 2009; số văn bằng: 044929; Nơi cấp bằng Thạc sĩ: Đại học Y Dược TP. HCM – Việt Nam.

- Được cấp bằng **Tiến sĩ** ngày 08 tháng 01 năm 2019, số văn bằng: 006456; chuyên ngành: Ngoại thận và tiết niệu. Nơi cấp bằng tiến sĩ: Đại Học Y Dược TP. HCM – TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS cơ sở: **Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS ngành, liên ngành: **Y học**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

1) Nghiên cứu: *Điều trị sỏi thận bằng các phương pháp can thiệp tối thiểu và phân tích sâu thành phần sỏi.* Hướng nghiên cứu này bao gồm các nội dung chính sau: (1) tiếp tục cải tiến, chuẩn hóa các quy trình can thiệp tối thiểu trong điều trị sỏi thận; (2) xây dựng ngân hàng dữ liệu về thành phần sỏi ở bệnh nhân Việt Nam; (3) phân tích mối liên quan giữa thành phần sỏi, các yếu tố lâm sàng, hình ảnh học và kết quả điều trị; từ đó đề xuất các chiến lược quản lý sỏi thận hiệu quả, bền vững và cá thể hóa.

Tổng cộng với hướng nghiên cứu này, có 22 bài báo đã được đăng trên các tạp chí trong nước và quốc tế: [3], [10], [13], [22], [28] [34], [37], [40], [44], [47], [50], [54], [55], [56], [59], [61], [63], [65], [68], [70], [71], [74] Trong đó có 02 bài báo quốc tế là tác giả chính sau tiến sĩ, cả 02 bài báo [34], [37] đều thuộc danh mục Scopus, (mục 7.1a).

2) Nghiên cứu: *Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý bứu tiết niệu theo hướng cá thể hóa.* Hướng nghiên cứu này tập trung vào các khía cạnh sau: chẩn đoán và điều trị bệnh lý bứu tiết niệu (lành tính và ác tính), đi sâu vào bản chất bệnh học và cá thể hóa điều trị là một trong các hướng nghiên cứu trọng tâm lâu dài, nhằm góp phần nâng cao chất lượng chẩn đoán, tối ưu hóa chiến lược điều trị và cải thiện tiên lượng cho người bệnh tại Việt Nam.

Tổng cộng, với hướng nghiên cứu này, có 36 bài báo đã được đăng trên các tạp chí trong nước và quốc tế: [1], [6], [7], [8], [9], [14], [15], [17], [18], [20], [26], [27], [29], [30] [33], [35], [36], [41], [43], [45], [51], [52], [53], [57], [58], [60], [62], [66], [67], [69], [72], [73], [75], [76], [79], [81]. Trong đó có 3 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế [1], [36] và [37], trong đó hai bài [35] và [36] đóng vai trò là tác giả chính sau khi bảo vệ tiến sĩ, 03 bài báo đều thuộc tạp chí trong danh mục Scopus (mục 7.1a).

3) Nghiên cứu: *Ứng dụng can thiệp nội mạch và phối hợp hình ảnh học can thiệp trong điều trị bệnh lý tiết niệu.* Hướng nghiên cứu này gồm các chủ đề chính: hoàn thiện các quy trình kỹ thuật, mở rộng chỉ định điều trị can thiệp nội mạch, và phối hợp các chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh góp phần nâng cao chất lượng điều trị trong chuyên ngành tiết niệu học tại Việt Nam.

Với hướng nghiên cứu này, có 15 bài báo đã được đăng trên các tạp chí trong nước và quốc tế: [2], [16], [23], [24], [31], [32], [38], [39], [42], [46], [49], [62], [67], [77], [80]. Trong đó có 1 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế [2], thuộc tạp chí trong danh mục Scopus, (mục 7.1a).

4) Nghiên cứu: *Ứng dụng phẫu thuật nội soi và phẫu thuật có robot hỗ trợ trong điều trị bệnh lý tiết niệu phức tạp.* Hướng nghiên cứu này nhằm ứng dụng và tối ưu hóa phẫu thuật nội soi và phẫu thuật có robot hỗ trợ là hướng nghiên cứu quan trọng nhằm nâng cao chất lượng điều trị, đặc biệt trong các ca cần kiểm soát ung thư và bảo tồn chức năng niệu – sinh dục.

Với hướng nghiên cứu này, có 18 bài báo đã được đăng trên các tạp chí trong nước và quốc tế [5], [11], [12], [21], [25], [26], [27], [29], [30], [33], [35], [48], [51], [52], [58], [64], [73], [78]. Trong đó có 01 bài báo số [36] được đăng trên tạp chí quốc tế trong danh mục Scopus.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **0** NCS bảo vệ thành công luận án TS.
- Đã hướng dẫn **4** HVCH/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/BSNT.
- Đã hướng dẫn **2** HVCK2 bảo vệ thành công luận văn CK cấp 2.
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **03 đề tài NCKH cấp cơ sở.**
- Đã công bố **81** bài báo khoa học, trong đó **6** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế uy tín.
- Đã được cấp **0** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích.
- Số lượng sách đã xuất bản **03**, trong đó **03** thuộc nhà xuất bản có uy tín.
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: **0.**

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Không.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ:

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

1.1 Thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao:

Trong quá trình công tác tại Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh, tôi nhận thấy bản thân đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của nhà giáo và đã thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ theo quy định, cụ thể như sau:

- Luôn rèn luyện phẩm chất đạo đức, tác phong, tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng về lý luận, chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp sư phạm nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu.
- Tham gia giảng dạy và các hoạt động chuyên môn tại Bộ môn theo phân công; hoàn thành định mức giờ giảng hằng năm; tích cực hướng dẫn học viên sau đại học; kết hợp hiệu quả giữa giảng dạy và nghiên cứu khoa học.
- Chủ động và hoàn thành tốt nhiệm vụ với các hoạt động nổi bật:
 - Hướng dẫn sinh viên và học viên sau đại học cả lý thuyết lẫn thực hành, đạt chất lượng tốt, được đánh giá cao.
 - Hướng dẫn thành công luận văn cao học, nội trú và CK2 chuyên ngành Tiết niệu học.
 - Tham gia xây dựng và đổi mới chương trình đào tạo chuyên khoa I, chuyên khoa II.
 - Tham gia biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo và công bố các công trình nghiên cứu trên các tạp chí y khoa chuyên ngành có uy tín.

1.2. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống:

Tôi luôn chấp hành nghiêm túc chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước; có tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật và tập thể, phấn đấu vì lợi ích chung.

Tôi tâm huyết với nghề, giữ gìn phẩm chất và đạo đức nhà giáo, có tinh thần đoàn kết, hỗ trợ đồng nghiệp trong công tác và cuộc sống. Phong cách làm việc khoa học, nghiêm túc; giao tiếp văn minh, lịch sự với đồng nghiệp và học viên.

Thường xuyên trao đổi học thuật với đồng nghiệp trong và ngoài nước, cập nhật liên tục các tiến bộ mới trong y học để phục vụ công tác giảng dạy. Tích cực tham gia nghiên cứu khoa học và hợp tác Viện - Trường. Bên cạnh đó, tôi cố gắng kết nối với các Hội chuyên ngành hỗ trợ các hoạt động thiện nguyện, giúp đỡ sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, tài trợ cho sinh viên tham gia Hội nghị chuyên ngành để tìm hiểu về chuyên ngành Tiết niệu- nam khoa.

1.3. Tóm tắt ưu, khuyết điểm chính về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ:

Nhiệt tình, năng động, phối hợp làm việc hiệu quả và cầu tiến.

1.4. Tự phân loại theo mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ:

Hoàn thành xuất sắc chức trách, nhiệm vụ.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 18 năm 04 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn GD trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020	0	0	0	0	9	474	483/595,6/270
2	2020-2021	0	0	1	0	88	304,3	392,3/546,15/270
3	2021-2022	0	0	0	0	0	431,25	431,25/537,25/270
03 năm học cuối								
4	2022-2023	0	0	5 (3 Ths, 2 CK2 CDHA)	0	0	358,5	358,5/535,9/275
5	2023-2024	0	0	0	0	0	370	370/415,9/275
6	2024-2025	1	0	2	0	0	371	371/660/275

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh Văn

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Hải Phòng số bằng: A011186;
số vào sổ cấp bằng: 720/VLVH-VB2, năm cấp: 2019

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng nhận “ Đủ trình độ sử dụng thành thạo ngôn ngữ Tiếng Anh trong khám, chữa bệnh (QĐ số 918/QĐ-ĐHYD ngày 28/3/2019).

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng:

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/B SNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Quang Sinh		x	✓		2019- 2022	Đại học Y Dược TP.HCM	11/01/2023 349/2022/ThS/ĐHYD Số hiệu: 000851
2	Trần Hữu Hưng		x		✓	2022- 2024	Đại học Y Dược TP.HCM	12/11/2024 207/2024/ThS/ĐHYD Số hiệu: 001942
3	Vũ Thiện Phúc		x	✓		2022- 2024	Đại học Y Dược TP.HCM	12/11/2024 209/2024/ThS/ĐHYD Số hiệu: 001944
4	Nguyễn Công Hậu		x	✓		2022- 2024	Đại học Y Dược TP.HCM	12/11/2024 205/2024/ThS/ĐHYD Số hiệu: 001940
5	Nguyễn Thị Thanh Thủy		x	✓		2022- 2024	Đại học Y Dược TP.HCM	12/11/2024 007/2024/CKII/ĐHYD Số hiệu: 014013

6	Bùi Phương Anh		x	✓		2022-2024	Đại học Y Dược TP.HCM	12/11/2024 002/2024/CKII/ĐHYD Số hiệu: 014008
---	----------------	--	---	---	--	-----------	-----------------------	---

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Y HỌC SINH SẢN ĐẠI CƯƠNG	GT	Nhà xuất bản Y HỌC, năm 2020	21		Biên soạn chương 2 từ trang 74 đến trang 95	Quyết định sử dụng sách 2183/QĐ-ĐHYD, Ngày 24/08/2020
2	CẤP CỨU CÁC BỆNH THƯỜNG GẶP Ở NGƯỜI CAO TUỔI	GT	Nhà xuất bản Y HỌC, năm 2023	43		-Biên soạn chương 20 từ trang 446 đến trang 460 -Biên soạn chương 21, từ trang 461 đến trang 480)	Quyết định sử dụng sách 574/QĐ-ĐHYD, Ngày 13/03/2023
3	BỆNH HỌC NGƯỜI CAO TUỔI TẬP 1	GT	Nhà xuất bản Y HỌC, năm 2025	28		-Biên soạn chương 23 từ trang 715 đến trang 730 -Biên soạn chương 24, từ trang 731 đến trang 740)	Quyết định sử dụng sách 2920/QĐ-ĐHYD, Ngày 06/03/2025

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT,ĐT...)	CN/ PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Nghiên cứu hiệu quả và an toàn của phương pháp tán sỏi thận qua da với tư thế nghiêng cải biên dưới hướng dẫn của siêu âm	CN	CS/BVBD/22/11	07/2022-03/2025	824/QĐ-BVBD, ngày 23/04/2025 Xếp loại: Đạt
2	Đánh giá kết quả sớm điều trị hẹp niệu quản bằng phương pháp nội soi nong bóng	CN	CS/BVBD/22/12	07/2022-06/2024	692/QĐ-BVBD, ngày 22/07/2024 Xếp loại: Đạt
3	Đánh giá kết quả điều trị bướt mỡ - cơ - mạch thận bằng phương pháp nút mạch chọn lọc	CN	CS/BVBD/22/13	07/2022-06/2024	692/QĐ-BVBD, ngày 22/07/2024 Xếp loại: Đạt

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
	Bài báo khoa học trên tạp chí khoa học quốc tế							

1	Preoperative Assessment and Postoperative Evaluation of Prostate Cancer After Radical Prostatectomy DOI: https://doi.org/10.1016/j.urology.2009.07.366	10		UROLOGY (ISSN: 0090-4295) (Unmoderated poster abstract)	SCIE, Scopus (IF 2.1, Q1)	0	74(4);S278	2009
2	Renal Ablation by Transcatheter Renal Arterial Embolization in the Treatment of Benign Renal Diseases at Binh Dan Hospital: Initial Results from 2 Cases of Complicated Nonfunctioning Kidney		X (tác giả đứng đầu)	UROLOGY (ISSN: 0090-4295) (Unmoderated poster abstract)	SCIE, Scopus (IF 2.1, Q1)	0	74(4);S179	2009
Bài báo khoa học trên tạp chí khoa học trong nước								
3	Phẫu thuật sỏi san hô tại Bệnh Viện Đại Học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh	3	X (tác giả liên hệ)	Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh (ISSN: 1859-1779)			Tập 7, phụ bản số 1, trang 62-65	03/2003
4	Phẫu thuật sửa thành trước âm đạo trong điều trị sa bàng quang ở phái nữ	2	X (tác giả liên hệ)	Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh (ISSN: 1859-1779)			Tập 7, phụ bản số 1, trang 96-98	03/2003
5	Có thể cắt thận qua ngã nội soi sau phúc mạc cho thận mất chức năng do lao không?	4	X (tác giả liên hệ)	Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh (ISSN: 1859-1779)			Tập 10, phụ bản số 1, trang 92-98	02/2006

6	Cắt thận qua nội soi: kinh nghiệm qua 136 trường hợp	7	X (tác giả liên hệ)	Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh (ISSN: 1859-1779)			Tập 10, phụ bản số 4, trang 195-201	2006
7	Kinh nghiệm bước đầu qua 23 trường hợp ung thư tuyến tiền liệt được phẫu thuật tận gốc qua nội soi ổ bụng tại bệnh viện Bình Dân từ 2004 - 2006	8	X (tác giả liên hệ)	Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh (ISSN: 1859-1779)			Tập 10, phụ bản số 4, Trang 492-501	10/2006
8	Phẫu thuật nội soi ổ bụng cắt thận tận gốc cho bệnh ác thận ở người lớn: Kinh nghiệm ban đầu tại bệnh viện Bình Dân	7	X (tác giả liên hệ)	Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh (ISSN: 1859-1779)			Tập 10, phụ bản số 4, Trang 502-511	10/2006
9	Vai trò của sinh thiết tuyến tiền liệt qua tầng sinh môn để chẩn đoán ung thư giai đoạn sớm	3	X (tác giả đứng đầu + tác giả liên hệ)	Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh (ISSN: 1859-1779)			Tập 10, phụ bản số 4, Trang 512-521	12/2006
10	Nội soi ngoài phúc mạc vùng chậu lấy sỏi niệu quản	5	X (tác giả liên hệ)	Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh (ISSN: 1859-1779)			Tập 11, phụ bản số 1, trang 293-299	01/2007
11	Thận mất chức năng do lao có còn là chống chỉ định của cắt thận nội soi ổ bụng không?	5	X (tác giả liên hệ)	Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh (ISSN: 1859-1779)			Tập 12, phụ bản số 1, trang 283-289	02/2008
12	Phẫu thuật cầm lại niệu quản vào bàng quang qua	6	X (tác giả)	Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh			Tập 12, phụ bản số	11/2008

	nội soi trong và ngoài phúc mạc ở người lớn		liên hệ)	(ISSN: 1859-1779)			4, trang 125-131	
13	Phẫu thuật nội soi sau phúc mạc lấy sỏi đài thận và niệu quản đoạn lưng	5	X (tác giả liên hệ)	Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh (ISSN: 1859-1779)			Tập 12, phụ bản số 4, trang 145-149	11/2008
14	Nghiên cứu về tính an toàn và hiệu quả của Alfuzosin 10mg ở bệnh nhân có triệu chứng rối loạn đi tiểu do tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt (SEX)	7	X (tác giả liên hệ)	Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh (ISSN: 1859-1779)			Tập 12, phụ bản số 4, trang 212-220	11/2008
15	So sánh đánh giá ung thư tuyến tiền liệt trước mổ và sau mổ cắt toàn phần tuyến tiền liệt	10	X (tác giả liên hệ)	Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh (ISSN: 1859-1779)			Tập 12, phụ bản số 4, trang 364	11/2008
16	Can thiệp nội mạch trong niệu khoa: Kết quả bước đầu qua 14 trường hợp tại bệnh viện Bình Dân	7	X (tác giả đứng đầu + tác giả liên hệ)	Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh (ISSN: 1859-1779)			Tập 14, phụ bản số 1, trang 440-447	2010
17	Tầm soát ung thư tuyến tiền liệt – Kết quả bước đầu tại bệnh viện Bình Dân	20		Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh (ISSN: 1859-1779)			Tập 14, phụ bản số 1, trang 534-538	2010
18	Đánh giá kết quả điều trị nội khoa bí tiểu cấp do bứơc lành tính tuyến tiền liệt	15		Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh (ISSN: 1859-1779)			Tập 15, phụ bản số 3, trang 136-141	2011

19	Nhân bốn trường hợp viêm niệu đạo kéo dài được điều trị thành công bằng thuốc diệt ký sinh trùng	3		Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh (ISSN: 1859-1779)			Tập 16, phụ bản số 1, trang 325-327	02/2012
20	Khảo sát tỷ lệ ung thư tuyến tiền liệt ở nam giới trên 50 tuổi đến khám tại bệnh viện Bình Dân	3		Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh (ISSN: 1859-1779)			Tập 16, phụ bản số 1, trang 335-342	02/2012
21	Phẫu thuật nội soi cắt lại niệu quản vào bàng quang trong tổn thương niệu quản do tai biến – biến chứng phẫu thuật vùng chậu	10	X (tác giả liên hệ)	Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh (ISSN: 1859-1779)			Tập số 16, phụ bản số 3, trang 492-498	2012
22	Đánh giá hiệu quả của tán sỏi thận qua da bằng siêu âm trong sỏi bán san hô	6		Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh (ISSN: 1859-1779)			Tập 19, phụ bản số 1, trang 17-22	01/2015
23	Ứng dụng NBCA trong thuyên tắc động mạch chọn lọc – Ca lâm sàng minh họa	3	X (tác giả đứng đầu + tác giả liên hệ)	Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh (ISSN: 1859-1779)			Tập 20, phụ bản số 2, trang 539-547	03/2016
24	Can thiệp nội mạch thuyên tắc tĩnh mạch thừng tinh giãn bằng chất keo N-butyl cyanoacrylate (NCBA): Ca lâm sàng minh họa	6	X (tác giả đứng đầu + tác giả liên hệ)	Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh (ISSN: 1859-1779)			Tập 21, phụ bản số 6, trang 44-50	2017

25	Kết quả bước đầu qua 07 trường hợp phẫu thuật robot tạo hình đường tiết niệu trên tại bệnh viện Bình Dân	10	X (tác giả đứng đầu + tác giả liên hệ)	Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh (ISSN: 1859-1779)			Tập 21, phụ bản số 6, trang 51-57	2017
26	Phẫu thuật robot trong tiết niệu: Bước đầu ứng dụng tại bệnh viện Bình Dân	9		Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh (ISSN: 1859-1779)			Tập 21, phụ bản số 6, trang 65-76	2017
27	Phẫu thuật robot cắt bàng quang tận gốc, tạo hình bàng quang bằng hồi tràng nối thẳng: báo cáo một trường hợp đầu tiên	7		Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh (ISSN: 1859-1779)			Tập 21, phụ bản số 6, trang 83-88	2017
28	Đánh giá kết quả phẫu thuật mở bể thận kết hợp với nội soi mềm trong điều trị sỏi thận phức tạp tại bệnh viện Bình Dân	4		Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh (ISSN: 1859-1779)			Tập 22, phụ bản số 1, trang 180-183	03/2018
29	Áp dụng kỹ thuật nội soi robot để phẫu thuật cắt tuyến tiền liệt tận gốc do ung thư – kinh nghiệm sau một năm thực hiện	11		Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh (ISSN: 1859-1779)			Tập 22, phụ bản số 2, trang 141-147	04/2018
30	Đường cong học tập trong phẫu thuật nội soi robot cắt tuyến tiền liệt tận gốc do ung thư	11		Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh (ISSN: 1859-1779)			Tập 22, phụ bản số 2, trang 175-180	04/2018
31	Can thiệp nội mạch thuyên tắc trong điều trị bướu thận dạng AML	10		Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh			Tập 22, phụ bản số	04/2018

				(ISSN: 1859-1779)			2, trang 310-316	
32	Kết quả sớm của phương pháp thuyên tắc mạch trong điều trị tăng sản lành tính tuyến tiền liệt	9		Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh (ISSN: 1859-1779)			Tập 22, phụ bản số 2, trang 324-328	04/2018
33	Phẫu thuật robot trong tiết niệu: Kết quả một năm ứng dụng tại bệnh viện Bình Dân	14		Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh (ISSN: 1859-1779)			Tập 22, phụ bản số 2, trang 563-575	04/2018
Sau khi được công nhận PGS/TS								
Bài báo khoa học trên tạp chí khoa học quốc tế								
34	Percutaneous nephrolithotomy with ultrasonography-guided renal access in the modified lateral position with extended legs https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/35857052/ DOI: 10.7417/CT.2022.2444	6	X (tác giả đứng đầu + tác giả liên hệ)	LA CLINICA TERAPEUTICA ISSN 1972-6007	SCIE, Scopus (IF: 1.8, Q3)	0	173(4):347-352	2022
35	Retzius-sparing robot-Assisted radical prostatectomy in treatment of prostate cancer results from the first 09 cases in Vietnam doi: 10.1111/iju.15019	1	X (tác giả đứng đầu + tác giả liên hệ)	International journal of Urology ISSN: 1442-2042 (Unmoderated poster abstract)	SCIE, Scopus (IF: 1.5, Q2)	0	29(1);12	2022
36	Immunohistochemical Evaluation of Basal and Luminal Markers in	6	X (tác giả)	Life (ISSN 2075-1729)	SCIE, Scopus	1	14(12), 1670	2024

	Bladder Cancer: A Study from a Single Institution https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/39768377/ DOI: 10.3390/life14121670		đúng đầu)		(IF: 3.2, Q1)			
37	Is percutaneous nephrolithotripsy feasible in ipsilateral lumbar incisional hernia? A report of two patients https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/38993817/ DOI: 10.1093/jscr/rjae456	3	X (tác giả đúng đầu)	Journal of Surgical Case Reports (ISSN: 2042-8812)	SCIE, Scopus (IF: 0.4, Q3)	0	7, rjae456	2024
Bài báo khoa học trên tạp chí khoa học trong nước								
38	Báo cáo một trường hợp nút động mạch chọn lọc điều trị bướu mỡ - cơ - mạch thận không lộ liên quan đến thể xơ cứng củ	5	X (tác giả liên hệ)	Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh (ISSN: 1859-1779)			Tập 23, phụ bản số 3, trang 120-125	2019
39	Nội soi nong bóng điều trị hẹp niệu quản phức tạp: kết quả sớm qua 15 trường hợp	6	X (tác giả liên hệ)	Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh (ISSN: 1859-1779)			Tập 23, phụ bản số 3, trang 126-131	2019
40	Đánh giá bước đầu phương pháp tán sỏi thận qua da bằng siêu âm với tư thế nghiêng Valdivia cải biên	10		Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh (ISSN: 1859-1779)			Tập 23, phụ bản số 3, trang 172-176	2019
41	Đánh giá kết quả sinh thiết tuyến tiền liệt qua	4	X (tác giả)	Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh			Tập 23, phụ bản số	2019

	ngả trực tràng năm 2018 tại bệnh viện Bình Dân		đúng đầu)	(ISSN: 1859-1779)			3, trang 270-274	
42	Kết quả điều trị bướu mỡ cơ – mạch thận bằng phương pháp nút mạch chọn lọc	5		Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh (ISSN: 1859-1779)			Tập 24, phụ bản số 1, trang 59-65	03/2020
43	Mô hình tiên đoán kết quả sinh thiết tuyến tiền liệt dựa vào tuổi, nồng độ PSA huyết thanh, thăm trực tràng và thể tích tuyến tiền liệt	10		Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh (ISSN: 1859-1779)			Tập 25, phụ bản số 1, trang 213-221	03/2021
44	Tư thế bệnh nhân trong phẫu thuật tán sỏi thận qua da	11		Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh (ISSN: 1859-1779)			Tập 25, phụ bản số 6, trang 7-14	2021
45	Tổng quan về sinh thiết tuyến tiền liệt: Lịch sử và những tiến bộ mới	7	X (tác giả đúng đầu + tác giả liên hệ)	Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh (ISSN: 1859-1779)			Tập 25, phụ bản số 6, trang 36-41	2021
46	Kết quả điều trị bướu mỡ cơ – mạch thận bằng phương pháp nút mạch chọn lọc và siêu chọn lọc tại bệnh viện Bình Dân	6	X (tác giả đúng đầu + tác giả liên hệ)	Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh (ISSN: 1859-1779)			Tập 25, phụ bản số 6, trang 221-227	2021
47	Kết quả ban đầu phẫu thuật lấy sỏi thận qua da trên trẻ em: Nhân 3	10		Tạp chí Y Dược học			Số đặc biệt, trang 391-396	01/2021

	trường hợp đầu tiên tại Việt Nam			(ISSN: 1859-3886)				
48	Nội soi ổ bụng với hỗ trợ robot tạo hình đường tiết niệu trên tại bệnh viện Bình Dân: Kết quả sớm qua 26 trường hợp	5		Tạp chí Y Dược học (ISSN: 1859-3886)			Số đặc biệt, trang 430-437	01/2021
49	Kết quả điều trị nang thận đơn giản bằng chọc hút nang dưới hướng dẫn siêu âm kết hợp bơm keo N-BUTYL Cyanoacrylate và dầu Iodine tại bệnh viện Bình Dân	12	X (tác giả đứng đầu + tác giả liên hệ)	Tạp Chí Y Học Lâm Sàng (ISSN: 1859-3895)			Số 81, trang 30-35	08/2022
50	Kinh nghiệm ứng dụng siêu âm trong lấy sỏi thận qua da tư thế nghiêng qua 55 trường hợp	15		Tạp Chí Y Học Lâm Sàng (ISSN: 1859-3895)			Số 81, trang 42-46	08/2022
51	So sánh phẫu thuật cắt tuyến tiền liệt tận gốc có robot hỗ trợ với phẫu thuật nội soi tiêu chuẩn: Kinh nghiệm tại bệnh viện Bình Dân	12		Tạp chí Y học Việt Nam (ISSN: 1859-1868)			Tập 525, số đặc biệt, trang 154-164	04/2023
52	Phẫu thuật nội soi có hỗ trợ robot cắt tuyến tiền liệt tận gốc bảo tồn khoang Retzius điều trị ung thư tuyến tiền liệt: Kết quả ban đầu qua 10 trường hợp tại Việt Nam	4	X (tác giả đứng đầu + tác giả liên hệ)	Tạp chí Y học Việt Nam (ISSN: 1859-1868)			Tập 525, số đặc biệt, trang 550-555	04/2023

53	Tính an toàn của sinh thiết tuyến tiền liệt dưới hướng dẫn siêu âm qua ngả trực tràng tại bệnh viện Bình Dân	11	X (tác giả đứng đầu + tác giả liên hệ)	Tạp chí Y học Việt Nam (ISSN: 1859-1868)			Tập 525, số đặc biệt, trang 556-561	04/2023
54	Kỹ thuật tán sỏi qua da nhiều đường hầm trong điều trị sỏi thận phức tạp	8		Tạp chí Y học Việt Nam (ISSN: 1859-1868)			Tập 525, số đặc biệt, trang 647-656	04/2023
55	Đánh giá tình trạng nhiễm khuẩn đường tiết niệu qua mẫu nước tiểu bề thận trong phẫu thuật tán sỏi thận qua da	5		Tạp chí Y học Việt Nam (ISSN: 1859-1868)			Tập 525, số đặc biệt, trang 725-733	04/2023
56	Đánh giá kết quả ban đầu lấy sỏi thận qua da đường hầm nhỏ có hệ thống hút hỗ trợ tại bệnh viện Đồng Nai – 2	7		Tạp chí Y học Việt Nam (ISSN: 1859-1868)			Tập 528, số chuyên đề, trang 150-159	07/2023
57	Kinh nghiệm bước đầu sinh thiết tuyến tiền liệt dưới siêu âm hoà ảnh cộng hưởng từ	8	X (tác giả đứng đầu)	Tạp chí Y học Việt Nam (ISSN: 1859-1868)			Tập 528, số chuyên đề, trang 366-373	07/2023
58	Kết quả và kinh nghiệm ban đầu của phẫu thuật nội soi có hỗ trợ robot trong cắt toàn bộ thận tại bệnh viện Bình Dân	6		Tạp chí Y học Việt Nam (ISSN: 1859-1868)			Tập 538, số 1, trang 31-35	05/2024
59	Tổng quan về phân chất sỏi niệu	2	X (tác giả)	Tạp chí Y học Việt Nam			Tập 539, số chuyên	06/2024

			đúng đầu)	(ISSN: 1859-1868)			đề, trang 3-9	
60	Tổng quan về sinh thiết tuyến tiền liệt trúng mục tiêu với hỗ trợ của cộng hưởng từ	2	X (tác giả đúng đầu + tác giả liên hệ)	Tạp chí Y học Việt Nam (ISSN: 1859-1868)			Tập 539, số chuyên đề, trang 10-16	06/2024
61	An toàn bức xạ trong phẫu thuật lấy sỏi thận qua da	2	X (tác giả đúng đầu + tác giả liên hệ)	Tạp chí Y học Việt Nam (ISSN: 1859-1868)			Tập 539, số chuyên đề, trang 17-24	06/2024
62	Báo cáo nhân một trường hợp điều trị tiểu máu dai dẳng do ung thư tuyến tiền liệt bằng phương pháp nút mạch chọn lọc	2	X (tác giả đúng đầu)	Tạp chí Y học Việt Nam (ISSN: 1859-1868)			Tập 539, số chuyên đề, trang 32-37	06/2024
63	Can thiệp ít xâm lấn điều trị sỏi tiết niệu ở trẻ em: Kinh nghiệm 5 năm qua tại bệnh viện Bình Dân	3	X (tác giả đúng đầu + tác giả liên hệ)	Tạp chí Y học Việt Nam (ISSN: 1859-1868)			Tập 539, số chuyên đề, trang 71-80	06/2024
64	Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi ổ bụng tạo hình bể thận – niệu quản	3	X (tác giả đúng đầu)	Tạp chí Y học Việt Nam (ISSN: 1859-1868)			Tập 539, số chuyên đề, trang 142-149	06/2024

	kiểu cắt rời có robot hỗ trợ							
65	Đánh giá kết quả điều trị nội soi tán sỏi ngược chiều sỏi niệu quản hai bên đồng thời tại bệnh viện Bình Dân	4	X (tác giả đứng đầu)	Tạp chí Y học Việt Nam (ISSN: 1859-1868)			Tập 539, số chuyên đề, trang 150-157	06/2024
66	Khảo sát một số chỉ số sinh hoá xương ở người bệnh ung thư tuyến tiền liệt	7	X (tác giả đứng đầu)	Tạp chí Y học Việt Nam (ISSN: 1859-1868)			Tập 539, số chuyên đề, trang 254-262	06/2024
67	Một số kinh nghiệm ban đầu tại bệnh viện Bình Dân trong điều trị chảy máu sau phẫu thuật nội soi cắt một phần thận: can thiệp nội mạch, mổ mở hay giám sát tích cực	6	X (tác giả đứng đầu)	Tạp chí Y học Việt Nam (ISSN: 1859-1868)			Tập 539, số chuyên đề, trang 295-300	06/2024
68	Nhân một trường hợp sỏi thận trên thận lạc chỗ	4	X (tác giả đứng đầu)	Tạp chí Y học Việt Nam (ISSN: 1859-1868)			Tập 539, số chuyên đề, trang 323-330	06/2024
69	Phẫu thuật nội soi ổ bụng cắt toàn bộ tuyến tiền liệt trong điều trị ung thư tuyến tiền liệt: Báo cáo trường hợp lâm sàng	14	X (tác giả liên hệ)	Tạp chí Y học Việt Nam (ISSN: 1859-1868)			Tập 539, số chuyên đề, trang 417-420	06/2024
70	Phẫu thuật tán sỏi thận qua da đường hầm nhỏ hoàn toàn dưới hướng dẫn siêu âm không đặt thông niệu quản trong điều trị sỏi thận đơn giản	2	X (tác giả đứng đầu)	Tạp chí Y học Việt Nam (ISSN: 1859-1868)			Tập 539, số chuyên đề, trang 429-435	06/2024

71	Phẫu thuật lấy sỏi thận qua da đường hầm nhỏ với phương pháp chọc dò không đặt thông niệu quản trên thận ú nước	3	X (tác giả đứng đầu)	Tạp chí Y học Việt Nam (ISSN: 1859-1868)			Tập 539, số chuyên đề, trang 436-442	06/2024
72	Đặc điểm hình cắt lớp vi tính dự đoán xâm lấn T3a trong ung thư tế bào thận giai đoạn khu trú trước phẫu thuật	3		Tạp chí Y học Việt Nam (ISSN: 1859-1868)			Tập 549, số đặc biệt, trang 147-152	04/2025
73	Phẫu thuật nội soi và phẫu thuật robot cắt một phần thận điều trị ung thư tế bào thận giai đoạn cT2N0M0: Kinh nghiệm bước đầu tại bệnh viện Bình Dân	10		Tạp chí Y học Việt Nam (ISSN: 1859-1868)			Tập 549, số đặc biệt, trang 739-747	04/2025
74	Lấy sỏi qua da đường hầm nhỏ (mini-PCNL) một lựa chọn khả thi trong điều trị sỏi thận san hô	7		Tạp chí Y học Việt Nam (ISSN: 1859-1868)			Tập 549, số đặc biệt, trang 824-833	04/2025
75	Hiệu năng chẩn đoán giai đoạn T bằng CLVT trong UTNM đường tiết niệu trên: so sánh với tiêu chuẩn mô bệnh học	4	X (tác giả đứng đầu + tác giả liên hệ)	Tạp chí Y học Việt Nam (ISSN: 1859-1868)			Tập 551, số 1, trang 228-231	06/2025
76	Xây dựng và đánh giá hiệu quả CTScoreT3A trong phát hiện xâm lấn tĩnh mạch thận giai đoạn	4	X (tác giả đứng đầu +	Tạp chí Y học Việt Nam (ISSN: 1859-1868)			Tập 551, số 1, trang 366-369	06/2025

	PT3a trên nền hình ảnh CLVT		tác giả liên hệ)					
77	Nghiên cứu vai trò của chụp bàng quang – niệu đạo lúc rặn tiểu trong phân độ nặng và tiên lượng kết quả điều trị hẹp niệu đạo	3	X (tác giả đứng đầu + tác giả liên hệ)	Tạp chí Y học Việt Nam (ISSN: 1859-1868)			Tập 551, số 2, trang 106-109	06/2025
78	Tính khả thi phẫu thuật nội soi ổ bụng có hỗ trợ của robot tạo hình bề thận – niệu quản ở bệnh nhân có vết mổ cũ	3	X (tác giả đứng đầu + tác giả liên hệ)	Tạp chí Y học Việt Nam (ISSN: 1859-1868)			Tập 551, số 2, trang 208-211	06/2025
79	Giá trị của chụp cắt lớp vi tính trong phát hiện xâm lấn tĩnh mạch thận ở ung thư tế bào thận: Đối chiếu với mô bệnh học	4	X (tác giả đứng đầu + tác giả liên hệ)	Tạp chí Y học Việt Nam (ISSN: 1859-1868)			Tập 551, số 2, trang 350-353	06/2025
80	Giá trị phối hợp của RUG và VCUG trong đánh giá tổn thương hẹp niệu đạo: Đối chiếu với dữ liệu phẫu thuật	4	X (tác giả đứng đầu + tác giả liên hệ)	Tạp chí Y học Việt Nam (ISSN: 1859-1868)			Tập 551, số 3, trang 253-257	06/2025

81	CLVT và chẩn đoán xâm lấn T3 trong ung thư niệu mạc đường tiết niệu trên: Giá trị hình ảnh học trong đánh giá trước mổ	4	X (tác giả đứng đầu + tác giả liên hệ)	Tạp chí Y học Việt Nam (ISSN: 1859-1868)			Tập 551, số 3, trang 299-302	06/2025
----	--	---	--	--	--	--	------------------------------	---------

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **04 bài báo original article là tác giả chính; có số thứ tự: [34], [35], [36], [37]**

1. Ngọc Thai N, Anh Toan D, Lam Vuong N, Ngọc Sinh T, Xuan Thai N, Minh Duc N. Percutaneous nephrolithotomy with ultrasonography-guided renal access in the modified lateral position with extended legs. Clin Ter. 2022 Jul-Aug;173(4):347-352. doi: 10.7417/CT.2022.2444. PMID: 35857052. **SCIE, Scopus, Q3, IF 1.8**
2. Do Anh Toan. "Retzius-sparing robot-Assisted radical prostatectomy in treatment of prostate cancer results from the first 09 cases in Vietnam." INTERNATIONAL JOURNAL OF UROLOGY. Vol. 29. 111 RIVER ST, HOBOKEN 07030-5774, NJ USA: WILEY, 2022. **SCIE, Scopus, Q2, IF 1.5**
3. Do AT, Pham QT, Nguyen NMT, Nguyen PN, Bui TTT, Ngo QD. Immunohistochemical Evaluation of Basal and Luminal Markers in Bladder Cancer: A Study from a Single Institution. Life (Basel). 2024 Dec 17;14(12):1670. doi: 10.3390/life14121670. PMID: 39768377; PMCID: PMC11728301. **SCIE, Scopus, Q1, IF 3.2**
4. Do AT, Nguyen HDK, Nguyen NT. Is percutaneous nephrolithotripsy feasible in ipsilateral lumbar incisional hernia? A report of two patients. J Surg Case Rep. 2024 Jul 11;2024(7):rjae456. doi: 10.1093/jscr/rjae456. PMID: 38993817; PMCID: PMC11238251. **SCIE, Scopus, Q3, IF 0.5**

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng mới học phần lý thuyết, thực hành đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp 1, chuyên ngành Ngoại - Tiết niệu	Tham gia	Quyết định số: 1222/QĐ- ĐHYD ngày 11/04/2024	Đại học Y Được TP. Hồ Chí Minh		
2	Xây dựng chương trình đào tạo chuyên khoa cấp 2, chuyên ngành Ngoại - Tiết niệu, mã số CK 62 72 07 15	Tham gia	Quyết định số: 761/QĐ- ĐHYD ngày 26/02/2025	Đại học Y Được TP. Hồ Chí Minh		

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....
+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT
(UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng
ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế
cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



ĐỖ ANH TOÀN